

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân

Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2023/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: Cu Bảy), giới tính: N, sinh ngày: 01 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 1 M, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị C1 (chết); gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, không đi học.

- Ngày 15/9/2010, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt Cảnh cáo vì có hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/3/2018, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 300/2014/HSST).

- Ngày 12/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (Bản án số 17/2019/HSST).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023, tạm giam từ ngày 08/3/2023 (có mặt).

- *Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn S, sinh năm 1998, nơi cư trú: Nhan B, Triệu Thượng, T, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

- Anh Trần M, sinh năm 1961, nơi cư trú: H L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1987, nơi cư trú: 21 H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/02/2023, Nguyễn Văn C điện thoại mời Phan Văn S (sinh năm 1998, trú tại: Nhan B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị) ngày mai vào Huế ăn sinh nhật của C, nghe vậy S đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S vào đến bến xe phía Bắc thì C đi xe ô tô đến đón đi chơi, ăn nhậu. Sau đó, C dẫn S đến quán B1 gần cầu G ngồi ăn mì. Lúc này, do mệt nên cả 02 muốn thuê phòng để nghỉ, C nói Sơn đợi một tí. C đón xe ô tô qua cửa Thượng T1 rồi xuống xe đi bộ một đoạn vào đường T gặp một thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, C bỏ vào túi quần rồi quay lại chỗ S. Sau đó, cả 02 đến nhà nghỉ H1, ở 21 đường H, phường V, thành phố H, C thuê phòng số 201 và lấy 02 chai nước suối, ống hút rồi lên phòng. Lúc này, khoảng 03 giờ ngày 01/3/2023, C lấy 02 chai nước suối và ống hút làm dụng cụ để sử dụng ma túy. C đếm số ma túy đã mua được 25 viên, loại hồng phiến (gồm 24 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh). S nhìn thấy thì hỏi “mì có chơi cái ni à”, C trả lời “thỉnh thoảng có sử dụng cho vui” và hỏi S có sử dụng không, nếu có thì sử dụng cho vui. S đồng ý, cùng C sử dụng ma túy cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an thành phố H vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 viên ma túy hồng phiến màu đỏ và một mảnh vỡ viên ma túy hồng phiến màu xanh.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xám, IMEI1: 864932065212655; IMEI2: 864932065212648.

- 01 túi ni lông màu trắng có bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ và 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh.

- 02 vỏ nhựa gắn ống hút.

Tại bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 0,4511gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 mảnh vỡ của viên nén có màu xanh có khối lượng là 0,0586 gam là ma túy loại Methamphetamine.

H lại đối tượng giám định cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định gồm: 0,3511g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Không hoàn lại mẫu bột được nghiền từ mảnh vỡ của viên nén có màu xanh vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSTPH ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy mà Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định và 02 vỏ nhựa gắn ống hút, trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xám, IMEI1: 864932065212655; IMEI2: 864932065212648 cho bị cáo Nguyễn Văn C và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, tại phòng số 201 nhà nghỉ H1, ở B H, phường V, thành phố H do bị cáo C thuê, đồng thời bị cáo tự mình mua ma

túy và chuẩn bị dụng cụ tổ chức cho Phan Văn S sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo. Trong lúc bị cáo và Phan Văn S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết gồm 0,5097gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cho người khác cùng sử dụng ma túy cùng với mình của bị cáo C đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân là nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đang có 02 tiền án theo bản án số 300/2014/HSST ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và bản án số 17/2019/HSST ngày 12/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” bản án này xác định bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; bị cáo chưa được xóa án tích mà vào ngày 01/3/2023 bị cáo có hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi lần này của bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn C không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy 0,3511gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ là ma túy còn lại sau khi giám định và 02 vỏ nhựa gắn ống hút.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xám, IMEI1: 864932065212655; IMEI2: 864932065212648, bị cáo không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, xét nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Cu B) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/3/2023).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3511gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định và 02 vỏ nhựa gắn ống hút.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xám, IMEI1: 864932065212655; IMEI2: 864932065212648 cho bị cáo Nguyễn Văn C.

(Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Huế;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhân Đức